

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST

Ngày 18/5/2021

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Hải và bà Võ Thị Mơ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-DS ngày 29/4/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 35 Hàng V, quận H, TP. Hà Nội;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Văn C; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ - Là người đại diện theo ủy quyền, theo quyết định ủy quyền số 804/QĐ- ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trần Văn H, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch huyện Đ là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 962A/QĐ - ĐNO ngày 22/8/2019 của Giám đốc Chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm: 1976; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1982;

Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/12/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/9385021/HĐTD ngày 28/12/2018 với ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L với số tiền gốc là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*), mục đích vay đầu tư rẫy cà phê và tiêu, thời hạn vay 04 tháng (*kể từ ngày ký hợp đồng*), lãi suất thỏa thuận là 10%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm vốn vay ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L ký hợp đồng thế chấp số 01/2017/9385021/HĐTC ngày 18/01/2017. Tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 965121 do UBND huyện T cấp ngày 16/01/2015 mang tên hộ ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02, diện tích: 16.927,3 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại Bon K, xã R, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q và bà L không trả gốc hay khoản lãi nào. Sau đó vi phạm các kỳ trả nợ. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bằng văn bản nhưng ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L không trả nợ cho Ngân hàng mà bỏ đi khỏi địa phương.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho mình, Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký với số tiền gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi là 146.712.329 đồng (Lãi trong hạn 143.342.466 đồng, lãi chậm trả 3.369.863 đồng). Tổng cả gốc và lãi là 746.712.329 đồng (*Lãi tính đến ngày 18/5/2021*).

Kể từ ngày 19/5/2021, ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký số 01/2018/9385021/HĐTD ngày 28/12/2018, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp bên ông Q và bà L không thực hiện trả nợ hoặc thực hiện trả nợ không đầy đủ. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm là giấy chứng nhận QSDĐ số BX 965121 do UBND huyện T cấp ngày 16/01/2015 mang tên hộ ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02, diện tích: 16.927,3 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại Bon K, xã R, huyện T, tỉnh Đắk Nông tại hợp đồng thế chấp số 01/2017/9385021/HĐTC ngày 18/01/2017 để thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Đ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Q và bà L cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ thì ông Q và bà L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

**Bị đơn ông Nguyễn Bá Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L:** Theo kết quả xác minh tại địa phương thì ông Q và bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay đã bỏ đi đâu không thông báo cho Ngân hàng cũng như chính quyền địa phương biết. Vì vậy, Ngân hàng đã nhắn tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và báo Trung ương theo quy định về thông báo tìm kiếm cũng như thời hạn làm việc. Trên cơ sở đó Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định tất cả các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Q và bà L, nhưng bà ông Q và bà L không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã lập các biên bản theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quá trình tham gia tố tụng.

-Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 3 Điều 92; Điều 147; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, buộc ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải trả số tiền gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Q và bà L không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2017/9385021/HĐTC ngày 18/01/2017. Tài sản đảm bảo gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 965121 do UBND huyện T cấp ngày 16/01/2015 mang tên hộ ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02, diện tích: 16.927,3 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại Bon K, xã R, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Q và bà L phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L phải trả số tiền gốc 600.000.000 đồng và tổng tiền lãi tính đến ngày 18/5/2021 đối với hợp đồng tín dụng đã ký kết số 01/2018/9385021/HĐTD ngày 28/12/2018. Hiện nay, ông Q và bà L có đăng ký hộ khẩu tại xã N, huyện Đ. Vì vậy, Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định khoản 1 Điều 26 và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Căn cứ kết quả xác minh hiện nay bị đơn và người liên quan không còn sinh sống tại địa phương nên để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án đã đề nghị Ngân hàng thông báo

nhấn tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Q và bà L không chấp hành. Vì vậy, Tòa án lập các biên bản theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc đương sự không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2018/9385021/HĐTD ngày 28/12/2018 khoản vay trên ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L đã để quá hạn, Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng không có kết quả; mục đích vay vốn là phục vụ đầu tư rầy cà phê và tiêu. Hiện nay, khoản vay này đã quá hạn, nguyên nhân ông Q và bà L không có mặt tại địa phương, đi làm ăn đâu không rõ địa chỉ. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Q và bà L không trả được khoản gốc hay lãi nào. Tính đến ngày xét xử ông Q và bà L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền gốc là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi của hợp đồng tính đến ngày 18/5/2021, do Ngân hàng lập bảng kê tính lãi cung cấp cho Tòa án. Qua đối chiếu kiểm tra dựa trên hợp đồng về lãi suất các bên thỏa thuận thì ông Q và bà L còn nợ tiền lãi là 146.712.329 đồng (Trong đó lãi trong hạn 143.342.466 đồng, lãi chậm trả 3.369.863 đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi của là 746.712.329 đồng (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*). Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[2.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, ông Q và bà L đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất thế chấp bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 01/2017/9385021/HĐTC ngày 18/01/2017, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 965121 do UBND huyện T cấp ngày 16/01/2015 mang tên hộ ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02, diện tích: 16.927,3 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại Bon K, xã R, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Việc thế chấp được công chứng tại UBND xã Đ. Trường hợp đến hạn mà ông Q và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tại thời điểm thế chấp các con ông Q và bà L đang nhỏ (chưa đủ 15 tuổi) nên chưa đủ điều kiện để làm giấy ủy quyền thế chấp, căn cứ có trong hồ sơ không có chứng cứ chứng minh liên quan đến các con khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nên Tòa án không có căn cứ đưa các con ông Q và bà L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc thực tế thì tài sản thế chấp trên có diện tích đúng với diện tích ông Q và bà L được cấp theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và là tài sản đứng tên hộ ông Q và bà L đã thế chấp, phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[2.3] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Q và bà L không trả nợ cho Ngân hàng theo quy định thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền

yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.4] Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông Q và bà L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định.

[2.5] Về số tiền lãi chậm trả kể từ ngày 19/5/2021. Theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì ông Q và bà L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/9385021/HĐTD ngày 28/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 5.000.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, ông Q và bà L phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc ông Q và bà L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

[5] *Về chi phí nhắn tin*: Căn cứ Điều 180 BLTTDS: Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu nhắn tin nên phải chịu toàn bộ các chi phí này, được trừ vào số tiền Ngân hàng đã nộp.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 746.712.329 đồng (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*) = 20.000.000 đồng + (04% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng (346.712.329 đồng x 4%) = 13.868.493 đồng. Tổng cộng án phí phải chịu là 33.868.493 đồng (*Ba mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền gốc và lãi là 746.712.329 đồng (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm*

mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín đồng), trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); lãi trong hạn 143.342.466 đồng, lãi chậm trả 3.369.863 đồng), thời hạn tính lãi tính đến ngày 18/5/2021.

Kể từ ngày 19/5/2021, Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/9385021/HĐTD ngày 28/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/9385021/HĐTC ngày 18/01/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm để xử lý và thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 965121 do UBND huyện T cấp ngày 16/01/2015 mang tên hộ ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 02, diện tích: 16.927,3 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại Bon K, xã R, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản hợp pháp khác của ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L để thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo quy định

2. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTDS: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, buộc ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L phải chịu và hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Về chi phí nhắn tin: Căn cứ Điều 180 BLTTDS: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải chịu toàn bộ Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, được trừ vào số tiền Ngân hàng đã nộp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Nguyễn Bá Q và bà Hồ Thị L phải nộp 33.868.493 đồng (Ba mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 15.077.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000293 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký và đóng dấu)*

**Hoàng Thị Thu Hà**